



Thái độ về dự phòng ngã cho người bệnh của điều dưỡng viên tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2023

Nguyễn Ngọc Ánh¹, Hoàng Thị Huyền¹, Đặng Thị Phương¹, Vũ Thị Thanh Nhân¹,
Nguyễn Thị Ngọc Nam¹, Trần Thị Lương¹, Hà Thị Thủy¹,
Đương Thị Hải¹, Ngô Minh Đạt², Phạm Quốc Sỹ²
¹Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City; ²Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng thái độ về dự phòng ngã cho người bệnh của điều dưỡng viên tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả trên 179 điều dưỡng viên đang công tác tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2023. Sử dụng bộ công cụ tự điền được tham khảo Bộ công cụ Fall Knowledge Test của Tổ chức nghiên cứu chính sách y tế và đảm bảo chất lượng của Mỹ (AHRQ), Quy trình quản lý ngã của bệnh viện Bạch Mai và một số nghiên cứu khác. Thiết kế bộ công cụ đánh giá thái độ dưới dạng thang đo Linkert, đánh giá độ tin cậy với Cronbach's Alpha lớn hơn 0,7. **Kết quả:** Trong số 179 điều dưỡng viên tham gia nghiên cứu, chỉ có 0,6% điều dưỡng viên chưa được cập nhật kiến thức về ngã, trong số các điều dưỡng được cập nhật kiến thức có 98,3% cho rằng các kiến thức được học là cập nhật. Có 82,1% điều dưỡng viên có thái độ tích cực về dự phòng ngã. Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa loại hình đào tạo, trình độ, thâm niên, có thực hiện báo cáo và kiến thức của điều dưỡng với thái độ về dự phòng ngã. **Kết luận:** Có 82,1% điều dưỡng viên có thái độ tích cực về dự phòng ngã. Có mối liên quan giữa thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng ngã với một số yếu tố: hình thức đào tạo, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, đã thực hiện báo cáo ngã, và kiến thức về dự phòng ngã. Để triển khai tốt các tác dự phòng và quản lý nguy cơ người bệnh bị ngã, bệnh viện cần cập nhật kiến thức và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với đối tượng điều dưỡng viên có thâm niên dưới 5 năm, các điều dưỡng viên được đào tạo từ hình thức liên thông, điều dưỡng viên có trình độ cao đẳng và những điều dưỡng viên chưa từng thực hiện báo cáo ngã.

Từ khóa: Thái độ, dự phòng ngã, điều dưỡng, Bệnh viện Vinmec Times City

Nurses' attitude to fall prevention for patients at Vinmec Times City International General Hospital in 2023

Nguyen Ngoc Anh¹, Hoang Thi Huyen¹, Dang Thi Phuong¹, Vu Thi Thanh Nhan¹,
Nguyen Thi Ngoc Nam¹, Tran Thi Luong¹, Ha Thi Thuy¹,
Duong Thi Hai¹, Ngo Minh Dat², Pham Quoc Sy²
¹Vinmec Time City International General Hospital; ²Vietnam vaccine joint stock company

ABSTRACT

Objectives: To examine the current status of nurses' attitude to fall prevention for patients at Vinmec Time City International General Hospital in 2023. **Research methods:** Cross-sectional study on 179 nurses working at Vinmec Times City International General Hospital in 2023. There was a questionnaire in references from the Fall Knowledge Test Toolkit of the American Organization for Health Policy Research and Quality Assurance (AHRQ), Bach Mai Hospital's fall management process and some conducted studies. The attitude toolkit was designed as a Linkert scale, which was assessed to be reliable with Cronbach's Alpha greater than 0.7. **Results:** Out of a total of 179 nurses participating in the study, only 0.6% of nurses did not update their knowledge about falls. Among the nurses who updated their knowledge, 98.3% believed that their knowledge was updated. There was 82.1% of nurses had a positive attitude about fall prevention. Research showed that there was a relationship between the type of training, level, seniority, reporting and knowledge of nurses and attitudes about fall prevention. **Conclusion:** 82.1% of nurses had a positive attitude about fall prevention. There was a relationship between nurses' attitudes about fall prevention and a number of factors: form of training, professional qualifications, seniority, having made fall reports, and knowledge about fall prevention. In the care and management of fall risk in hospitals, it is necessary to regularly update knowledge for nurses with less than five years of experience, nurses trained through continued study, have college degrees and nurses who have not yet implemented fall reporting.

Keywords: Attitude, fall prevention, nursing, Vinmec Times City Hospital

Tác giả: Nguyễn Ngọc Ánh
Email: baokhanh271013@gmail.com
DOI: 10.54436/jns.2024.04.834

Ngày nhận bài: 17/5/2024
Ngày hoàn thiện: 07/7/2024
Ngày đăng bài: 08/7/2024

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỷ lệ tử vong do ngã đứng hàng thứ hai trong nhóm nguyên nhân do tai nạn thương tích và đứng thứ năm gây tử vong ở người cao tuổi¹. Hàng năm, khoảng 684 000 người cao tuổi tử vong vì ngã trên toàn cầu, trong đó các nước thu nhập thấp và trung bình chiếm hơn 80%².

Điều dưỡng viên là nhân viên y tế trực tiếp đánh giá nguy cơ ngã, cũng như theo dõi và chăm sóc người bệnh (NB). Để nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh trong đó có vấn đề quản lý ngăn ngừa ngã cho người bệnh, điều dưỡng cần có kiến thức tốt về ngã, thái độ tích cực và thực hành thường xuyên, đúng các biện pháp đánh giá và phòng ngã². Một số nghiên cứu trên thế giới cho thấy kiến thức và thái độ của điều dưỡng về phòng ngã cho người bệnh có sự khác nhau giữa các nghiên cứu, chủ yếu đạt mức khá^{2,3}. Một số yếu tố có liên quan đến kiến thức và thái độ về dự phòng ngã cho người bệnh của điều dưỡng viên gồm tuổi, giới, quốc tịch, thâm niên công tác, đơn vị công tác, cập nhật kiến thức về phòng ngã, và mong muốn cập nhật kiến thức phòng ngã⁴.

Với định hướng luôn đặt vấn đề an toàn người bệnh lên hàng đầu, bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City đã có nhiều kế hoạch, phương án tổ chức để dự phòng ngã cho người bệnh. Để thực hiện được các phương án kế hoạch đó thì hiểu biết và thái độ của điều dưỡng viên rất quan trọng. Vì những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng ngã cho người bệnh tại bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Vinmec Time City năm 2023.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC): Điều

dưỡng viên đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng viên có thời gian công tác từ 01 năm trở lên. Đang làm việc tại các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú. Điều dưỡng viên đồng ý tự nguyện tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: ĐD vắng mặt trong thời gian nghiên cứu (nghỉ thai sản, đi học..) hoặc từ chối tham gia nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả.

Địa điểm nghiên cứu: Các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4/2023 - 10/2023.

Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu được tính theo công thức:

$$n = \frac{(Z_{1-\alpha/2})^2 \cdot p \cdot q}{d^2}$$

α : Mức ý nghĩa thống kê; với $\alpha = 0,05$ thì hệ số $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$.

p : Tỷ lệ ước đoán = 0,63;

p được tham khảo theo tỉ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa ngã từ nghiên cứu của tác giả Thái Thị Thanh Huyền và cộng sự¹.

d : Sai số tuyệt đối, chọn $d = 1/8p$. Sử dụng phần mềm WHO sample size để tính cỡ mẫu.

Chúng tôi chọn cỡ mẫu theo n cỡ mẫu tối thiểu cần cho nghiên cứu là 160. Khi lấy số liệu lấy tăng thêm 10% cỡ mẫu dự phòng và làm tròn thành 176 đối tượng nghiên cứu. Thực tế trong quá trình thu thập số liệu có 179 đối tượng phù hợp và tự nguyện tham gia nghiên cứu. Cỡ mẫu đưa vào xử lý là 179.

- Cách chọn mẫu: ngẫu nhiên đơn.

+ Bước 1: lập danh sách toàn bộ điều dưỡng trong bệnh viện đủ điều kiện

+ Bước 2: nhập danh sách điều dưỡng vào file excel.

+ Bước 3: dùng lệnh Randbetween để chọn ra 176 điều dưỡng viên từ tổng số 633 điều dưỡng viên.

+ Nếu điều dưỡng viên vắng mặt hoặc từ chối tham gia nghiên cứu, lựa chọn người có số thứ tự tiếp theo sau trong danh sách để khảo sát.

Quy trình thu thập số liệu

Bộ công cụ được nghiên cứu viên tham khảo từ Bộ công cụ Fall Knowledge Test của Tổ chức nghiên cứu chính sách y tế và đảm bảo chất lượng của Mỹ, Quy trình quản lý ngã của bệnh viện Bạch Mai và một số nghiên cứu khác. Bộ công cụ kiến thức và thái độ được đánh giá có độ tin cậy với Cronbach's Alpha = 0,778. Sau đó, nghiên cứu viên xin ý kiến góp ý của một số chuyên gia để hoàn thiện. Khi có bộ công cụ, điều tra thử trên 30 điều dưỡng tại hai khoa Chấn thương chỉnh hình và Trung tâm tiêu hóa, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp. Kết quả kiểm tra độ ổn định Cronbach Alpha của bộ công cụ đánh giá thái độ điều dưỡng về nguy cơ ngã là 0,72.

Nghiên cứu viên tập huấn cho 01 Điều dưỡng công tác tại phòng Điều dưỡng của bệnh viện trong thời gian 1 ngày, tại Phòng Điều dưỡng để hiểu rõ mục đích nghiên cứu, cách thức tiến hành thu thập số liệu, các nội dung trong Bộ công cụ đánh giá kiến thức thái độ dự phòng ngã.

Tiến hành thu thập theo trình tự:

- Xin danh sách từ Phòng Nhân sự, lựa chọn danh sách ngẫu nhiên.

- Nghiên cứu viên đến trực tiếp khoa để giải thích mục đích nghiên cứu, tính bảo mật của nghiên cứu và ký bản đồng thuận tham gia nghiên cứu.

- Người đồng ý tham gia được phát phiếu khảo sát. Điều dưỡng viên điền phiếu dưới sự giám sát của điều tra viên. Những trường hợp chưa hoàn thiện phiếu sẽ được xin phép hoàn thiện sau.

Các tiêu chuẩn đánh giá

Thang điểm đánh giá thái độ

Phần đánh giá thái độ có 13 câu gồm 2 dạng câu hỏi.

- Dạng câu hỏi quan điểm tích cực gồm 5 mức độ: Hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, bình thường, không có ý kiến, đồng ý, hoàn toàn đồng ý (tương ứng số điểm tăng dần từ 1 - 5 điểm).

- Dạng câu hỏi quan điểm chưa tích cực: gồm 5 mức độ như trên nhưng tương ứng số điểm giảm dần từ 5 - 1 điểm.

Tổng điểm tối đa thái độ là 65 điểm. Điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngã nếu đạt $\geq 52/65$ điểm (trên 80% số điểm - theo thang Bloom's cutoff point).

Xử lý số liệu:

Số liệu được nhập vào phần mềm Epidata Entry, sau đó mô tả phân tích, kiểm định bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0

Đạo đức nghiên cứu:

Nghiên cứu đã được chấp thuận bởi Hội đồng đạo đức Trường Đại học Thăng Long (Quyết định số 23051706/QĐ-ĐHTL ngày 17/05/2023) và được Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City cho phép triển khai.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 179)

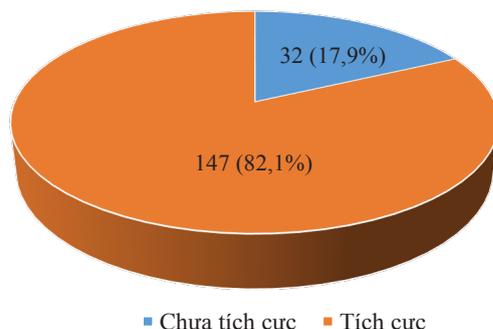
Đặc điểm chung của ĐTNC		n	%
Giới tính	Nam	82	45,8
	Nữ	97	54,2
Nhóm tuổi (tuổi trung bình là $32,4 \pm 6,2$, thấp nhất 22, cao nhất 65)	≤ 30 tuổi	77	43,0
	31 - 40 tuổi	89	49,7
	> 40 tuổi	13	7,3
Thâm niên công tác	≤ 5 năm	40	22,3
	6 – 10 năm	84	46,9
	> 10 năm	55	30,7
Trình độ học vấn	Đại học, sau đại học	137	76,5
	Cao đẳng	42	23,5
Hình thức đào tạo	Chính quy	133	74,3
	Vừa học vừa làm	46	25,7
Có cập nhật kiến thức về ngã	Có	178	99,4
	Không	1	0,6
Đánh giá về kiến thức dự phòng ngã đã được học (n = 178)	Cập nhật	175	98,3
	Không cập nhật	3	1,7

Bảng 1 cho thấy tỉ lệ giới tính nam/ nữ là 1:1,2. Tuổi trung bình của điều dưỡng viên là $32,4 \pm 6,2$, trong đó phần lớn tập trung ở độ tuổi dưới 40 hơn 90%. Có gần 80% điều dưỡng viên có thâm niên trên 5 năm trở lên, trong đó có 46,9% điều dưỡng có thâm niên từ 6 – 10 năm. Tỷ lệ điều dưỡng được đào tạo bằng hình thức chính quy cao hơn điều dưỡng được đào tạo bằng hình thức VLVH (74,3% so với 25,7%). Chỉ có 0,6% điều dưỡng chưa được cập nhật kiến thức về ngã, trong số các điều dưỡng được cập nhật kiến thức có 98,3% cho rằng các kiến thức được học là cập nhật.

Bảng 2. Đặc điểm số lượng bệnh nhân chăm sóc và báo cáo ngã của điều dưỡng viên (n=179)

Báo cáo ngã của điều dưỡng		n	%
Số lượng người bệnh chăm sóc hàng ngày	Dưới 5	103	57,5
	5 – 10	66	36,9
	Trên 10	10	5,6
Báo cáo ngã	Đã thực hiện	104	58,1
	Chưa	75	41,9
Lý do chưa báo cáo	Không biết nơi báo cáo	1	1,3
	Ngại trình bày	19	25,3
	Chưa gặp bệnh nhân ngã	55	73,4

Kết quả Bảng 2 chỉ ra rằng trên 90% điều dưỡng viên chăm sóc từ 10 người bệnh trở xuống. Có 75 điều dưỡng (41,9%) điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã. Trong đó có 55 điều dưỡng (73,4%) chưa gặp bệnh nhân ngã trong quá trình làm việc.



Biểu đồ 1. Phân loại mức độ thái độ về dự phòng ngã của điều dưỡng viên (n = 179)

Kết quả Biểu đồ 1 cho thấy tỉ lệ điều dưỡng viên có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn so với tỉ lệ điều dưỡng viên có thái độ chưa tích cực (82,1% so với 17,9%).

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến thái độ về dự phòng ngã của điều dưỡng viên (n=179)

Đặc điểm		Thái độ của ĐDV về dự phòng ngã cho người bệnh		OR (95%CI)	P
		Tích cực n (%)	Chưa tích cực n (%)		
Giới	Nam	65 (79,3%)	17 (20,7%)	0,7 (0,3 - 1,5)	0,359
	Nữ	82 (84,5%)	15 (15,5%)		
Tuổi	> 30 tuổi	85 (83,3%)	17 (16,7%)	1,2 (0,6-2,6)	0,626
	≤ 30 tuổi	62 (80,5%)	15 (19,5%)		
Loại hình đào tạo	Chính quy	114 (85,7%)	19 (14,3%)	2,4 (1,1-5,3)	0,03
	Liên thông ^(*)	33 (71,7%)	13 (28,3%)		
Trình độ	ĐH/SĐH	118 (86,1%)	19 (13,9%)	2,8 (1,2 - 6,3)	0,01
	CĐ ^(*)	29 (69,0%)	13 (31,0%)		
Thâm niên	Từ 5 năm trở lên	115 (85,2%)	20 (14,8%)	2,5 (1,1- 5,6)	0,03
	Dưới 5 năm ^(*)	28 (70,0%)	12 (30,0%)		
Số lượng NB hàng ngày	Dưới 5 NB	117 (88,0%)	16 (12,0%)	1,9 (0,9 - 4,2)	0,081
	Từ 5 NB trở lên	60 (78,9%)	16 (21,1%)		
Thực hiện báo cáo ngã	Đã thực hiện	91 (87,5%)	13 (12,5%)	2,4 (1,1-5,2)	0,03
	Chưa ^(*)	56 (74,7%)	19 (25,3%)		
Kiến thức về dự phòng ngã	Đạt	124 (85,5%)	21 (14,5%)	2,8 (1,2 - 6,6)	0,01
	Chưa đạt ^(*)	23 (67,6%)	11 (32,4%)		

Ghi chú (*): Nhóm so sánh

Bảng 3 cho thấy đối tượng điều dưỡng được đào tạo bằng hình thức chính quy có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn 2,4 lần so với những điều dưỡng được đào tạo bằng hình thức liên thông, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,03$.

Về trình độ chuyên môn, những điều dưỡng có trình độ chuyên môn là đại học và sau đại học có thái độ tích cực về dự phòng ngã người bệnh cao hơn 2,8 lần so với những điều dưỡng có trình độ cao đẳng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,01$.

Về thâm niên công tác, những điều dưỡng có thâm niên từ 5 năm trở lên có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn 2,5 lần so với những điều dưỡng có thâm niên dưới 5 năm, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,03$.

Những điều dưỡng viên đã từng thực hiện báo cáo ngã có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn 2,4 lần so với điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,03$.

Kết quả bảng 3 cũng cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng về dự phòng ngã. Những điều dưỡng có kiến thức đạt có có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn 2,8 lần điều dưỡng có kiến thức chưa đạt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,01$.

Không có mối liên quan giữa yếu tố tuổi, giới tính, số lượng người bệnh chăm sóc hàng ngày với thái độ của điều dưỡng về dự phòng ngã, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

BÀN LUẬN

Kết quả Biểu đồ 1 cho thấy 82,1% điều dưỡng viên có thái độ tích cực trong việc phòng ngừa ngã cho người bệnh. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Thái Thị Thanh Huyền; có 86,8% điều dưỡng có thái độ tích cực với vấn đề phòng ngã cho người cao tuổi¹. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của Ganabathi tại Ả rập Xê út với tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực với vấn đề phòng ngã là 94,9%². Trong khi đó, tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực về vấn đề phòng ngã trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Đạt là 40,9%⁵. Sự khác biệt này có thể do đặc điểm đối tượng nghiên cứu của Nguyễn Văn Đạt tập trung ở các khoa điều trị bệnh nhân nặng (bệnh nhân mất tự chủ, nằm tại giường, hôn mê...) nên tỷ lệ thái độ tích cực trong dự phòng ngã có thể chưa cao.

Về trách nhiệm của điều dưỡng viên khi người bệnh ngã, 96,1% điều dưỡng viên

tại bệnh viện Vinmec có thái độ tích cực về vấn đề này, kết quả của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Ganabathi, tỷ lệ này là 31,5%. Ngược lại, tỷ lệ điều dưỡng tự tin về năng lực phòng ngã của người bệnh trong nghiên cứu của chúng tôi đạt khoảng 60,0% (các câu hỏi nghịch đảo) thấp hơn nghiên cứu của Ganabathi (95,9%). Kết quả này chỉ ra rằng ý thức, trách nhiệm trong việc phòng tránh ngã cho người bệnh của điều dưỡng bệnh viện Vinmec rất cao. Tuy nhiên, mức độ tự tin của điều dưỡng viên về năng lực của họ trong vấn đề phòng ngã cho người bệnh còn chưa cao. Điều này có thể do chưa có cơ hội được tiếp cận nhiều với những chương trình đào tạo và tập huấn về phòng ngã cũng như tỷ lệ người bệnh ngã không nhiều.

Các yếu tố liên quan thái độ của điều dưỡng về dự phòng ngã

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho

thấy không có mối liên quan giữa giới tính và thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng ngã. Kết quả này tương tự với kết quả của Kavin James⁴. Thái độ của điều dưỡng viên tác động đến hành vi của họ và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công việc dự phòng ngã. Điều dưỡng viên cần phải có thái độ tích cực với vấn đề này, không kể nam hay nữ¹.

Kết quả bảng 3 cho thấy có sự liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ học vấn và thái độ của điều dưỡng về dự phòng ngã. Kết quả này tương đồng nghiên cứu của Ganabathi², Kavin⁴. Điều dưỡng được đào tạo từ hệ đại học cần thời gian đào tạo dài hơn và mức độ chuyên sâu cao hơn so với điều dưỡng được đào tạo từ hệ cao đẳng. Như vậy, trình độ chuyên môn có thể tác động tích cực đến thái độ của điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh. Đây cũng là lý do, bệnh viện Vinmec Times City luôn có các chính sách đãi ngộ, khuyến khích để điều dưỡng học tập, nâng cao trình độ².

Kết quả nghiên cứu bảng 3 cho thấy, điều dưỡng viên có thời gian là việc từ 5 năm trở lên có khả năng thái độ tích cực cao hơn nhóm điều dưỡng còn lại (OR = 2,5). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Cho Mi-young³, và nghiên cứu của Kavin⁴. Khi điều dưỡng có thời gian công tác lâu năm, họ có thể có kinh nghiệm hơn trong làm việc với người bệnh nguy cơ ngã. Họ nhận thức được hậu quả của ngã trên người bệnh nên thái độ của họ có thể tích cực hơn so với nhóm điều dưỡng ít kinh nghiệm hơn.

Nghiên cứu của chúng tôi tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thực hiện báo cáo ngã và thái độ về phòng ngã ($p < 0,05$). Cụ thể, điều dưỡng đã thực hiện báo cáo ngã có khả năng có thái độ tích cực về phòng ngã cao hơn 2,4 lần điều dưỡng chưa

thực hiện báo cáo. Điều này phù hợp với thực tế là những người đã trực tiếp thực hiện các báo cáo ngã sẽ có thái độ cẩn thận, đề phòng tốt hơn những người chưa từng thực hiện việc tìm hiểu đó. Họ nhận thức được các yếu tố nguy cơ và các biện pháp phòng ngã cho người bệnh nên họ có thái độ tích cực hơn trong vấn đề phòng ngã cho người bệnh.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng điều dưỡng có kiến thức đạt thì có khả năng có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn 2,8 lần điều dưỡng có kiến thức chưa đạt. Kết quả này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các điều dưỡng viên. Càng đào tạo, tập huấn tốt thì các chính sách, chương trình càng được điều dưỡng viên nắm rõ. Từ nhận thức được điều đó, họ có thái độ tích cực hơn.

Hạn chế của nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu trả lời không đúng sự thật: không nhớ câu trả lời, trả lời không nhất quán hoặc hiểu sai câu hỏi, bỏ sót câu hỏi, khó trả lời với câu hỏi thái độ. Nhóm nghiên cứu đã giải thích rõ mục đích nghiên cứu đối với đối tượng nghiên cứu.

Đây là một nghiên cứu mô tả cắt ngang lại được thực hiện trên một cỡ mẫu còn nhỏ và mới chỉ khảo sát trên đối tượng nghiên cứu là điều dưỡng ở khoa lâm sàng người bệnh người lớn nên kết quả chưa đủ để khái quát hóa trong toàn bệnh viện và hệ thống y tế Vinmec. Hơn nữa do thời gian hạn chế nên nghiên cứu mới chỉ đánh giá về kiến thức và thái độ chưa đánh giá về thực hành phòng ngừa ngã của điều dưỡng.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực về dự phòng ngã cao hơn so với tỉ lệ điều

dưỡng có thái độ chưa tích cực (82,1% so với 17,9%). Có mối liên quan giữa thái độ của điều dưỡng viên về dự phòng ngã với một số yếu tố: hình thức đào tạo, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác, đã thực hiện báo cáo ngã, và kiến thức về dự phòng ngã.

KHUYẾN NGHỊ

Để triển khai tốt các tác dự phòng và quản lý nguy cơ người bệnh bị ngã, bệnh viện cần cập nhật kiến thức và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với đối tượng điều dưỡng viên có thâm niên dưới 5 năm, các điều dưỡng viên được đào tạo từ hình thức liên thông, điều dưỡng viên có trình độ cao đẳng và những điều dưỡng viên chưa từng thực hiện báo cáo ngã.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Kim Thanh. Thái độ của điều dưỡng Bệnh viện Hữu nghị về phòng ngã cho người cao tuổi và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Y học Việt Nam. 2022;517(2). <https://doi.org/10.51298/vmj.v517i2.3283>.

2. Ganabathi M, Mariappan U, Mustafa H. Nurses' knowledge, attitude and practices on fall prevention in King Abdul Aziz Hospital, Kingdom of Saudi Arabia. Nur Primary Care. 2017;1(5):1-6. DOI:10.33425/2639-9474.1045.

3. Cho M-y, Jang SJ. Nurses' knowledge, attitude, and fall prevention practices at south Korean hospitals: a cross-sectional survey. BMC nursing. 2020;19(1):108. <https://doi.org/10.1186/s12912-020-00507-w>.

4. James K, Ravikumar D, Myneni S, et al. Knowledge, Attitudes on Fall and Awareness of Hospitalized Patient's Fall

Risk Factors Among the Nurses Working in Tertiary Care Hospitals. AIMS Medical Science, 2022, Volume 9, Issue 2: 304-321. doi: 10.3934/medsci.2022013.

5. Nguyễn Văn Đạt, Trần Quang Huy. Thực trạng kiến thức của điều dưỡng về dự phòng ngã tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times City. Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam. 2022;CVv476S372022106:106-111.